

Bản án số: 177/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – B

Với Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Đặng Thị Ngọc Duyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Khoa

Ông Lê Phú Chánh Thể

- **Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Bình Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:** bà Võ Thị Minh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2024/TLST –HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 387/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: số 522, ấp G, xã T, huyện G, tỉnh B (vắng có đơn).

2. *Bị đơn:* anh Đoàn Văn N, sinh năm 1980; địa chỉ: số 522, ấp G, xã T, huyện G, tỉnh B (vắng có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị tự nguyện chung sống vợ chồng với anh Đoàn Văn N, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh B vào năm 2010. Thời gian đầu, hai bên chung sống rất hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2024, do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Hiện hai bên tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Con chung: Đoàn Phước T1, sinh ngày 09/9/2010 và Đoàn Thiên K, sinh ngày 10/9/2017 hiện đang sống chung với chị và anh N. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng

Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Đoàn Văn N vắng mặt không lý do và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của chị Phạm Thị H.

** Tại phiên tòa:*

Chị Phạm Thị H, anh Đoàn Văn N vắng nhưng cả hai đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 16/12/2024, anh N trình bày anh và chị H có đăng ký kết hôn tại xã T, trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có hai con chung là Đoàn Phước T1, sinh ngày 09/9/2010 và Đoàn Thiên K, sinh ngày 10/9/2017. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: sau khi nhận đơn khởi kiện; các tài liệu, chứng cứ kèm theo và xem xét có đủ điều kiện thụ lý; Tòa án đã tiến hành thủ tục thụ lý vụ án theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại các điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập đầy đủ làm cơ sở giải quyết đúng đắn vụ án. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng và đầy đủ các quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chị H thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ Luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Chị H có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh N chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H:

+ Về hôn nhân: chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn N.

+ Về con chung: giao cháu Đoàn Phước T1, sinh ngày 09/9/2010, cháu Đoàn Thiên K, sinh ngày 10/9/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục: tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Đoàn Văn N vắng nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: do chị H và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh B vào ngày 29/3/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Theo nguyên đơn chị Phạm Thị H, thời gian đầu, hai bên chung sống rất hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2024, do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Hiện hai bên tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình nên chị yêu cầu ly hôn với anh N. Xét trình bày như trên của chị H phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án vào ngày 14/11/2024. Đồng thời, quá trình tố tụng, Anh N vắng mặt, không tham dự các phiên hoà giải vào các ngày 13/11/2024, 28/11/2024; không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp hàn gắn và có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Như vậy, có căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và không còn khả năng hàn gắn. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Đoàn Phước T1, sinh ngày 09/9/2010 và Đoàn Thiên K, sinh ngày 10/9/2017 hiện ở chung với chị H, anh N. Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Quá trình tố tụng, chị H, anh N đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại các biên bản lấy ý kiến cùng ngày 01/11/2024, hai cháu T1, K đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị H là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng, ghi nhận chị H tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: chị H không yêu cầu giải quyết, anh N khai không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: chị H, anh N khai không có.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị H phải nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn N.

2/- Con chung: Đoàn Phước T1, sinh ngày 09/9/2010 và Đoàn Thiên K, sinh ngày 10/9/2017.

Giao Đoàn Phước T1, sinh ngày 09/9/2010 và Đoàn Thiên K, sinh ngày 10/9/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị H tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/- Về tài sản chung: chị H không yêu cầu giải quyết, anh N khai không có nên không xem xét.

4/- Về nợ chung: chị H, anh N khai không có.

5/- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Phạm Thị H phải nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004241 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Do đó, án phí sơ thẩm, chị H đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Khoa Lê Phú Chánh Thê

Đặng Thị Ngọc Duyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B
- VKSND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã T,
- (G, B);
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Đặng Thị Ngọc Duyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

